HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **XÃ THANH NƯA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2026/NQ-HĐND	*Thanh Nưa, ngày 30 tháng 10 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT

Quy định tổng mức chi, định mức khoán chi đối với xây dựng nghị quyết, quyết định quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã Thanh Nưa

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 145/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ Hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;

Xét Tờ trình số 335 /TTrUBND ngày 05 tháng 10năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã dự thảo Nghị quyết Quy định tổng mức chi, định mức khoán chi đối với xây dựng nghị quyết, quyết định quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã Thanh Nưa; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa xã hội Hội đồng nhân dân xã; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định tổng mức chi, định mức khoán chi đối với xây dựng nghị quyết, quyết định quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã Thanh Nưa.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định tổng mức chi, định mức khoán chi đối với xây dựng nghị quyết, quyết định quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã Thanh Nưa.

2. Các nội dung không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân xã và Ủy ban nhân dân xã.

Điều 3. Tổng mức chi xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

1. Tổng mức chi xây dựng 01 nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân xã: 10 triệu đồng/văn bản.

2. Tổng mức chi xây dựng 01 quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân xã: 08 triệu đồng/văn bản.

Điều 4. Định mức khoán chi

1. Định mức khoán chi xây dựng nghị quyết, quyết định quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã (văn bản mới, thay thế): thực hiện theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này.

2. Định mức khoán chi đối với hoạt động soạn thảo, thẩm định, tổng hợp, rà soát hồ sơ, thẩm tra nghị quyết, quyết định của Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã (văn bản mới, thay thế): thực hiện theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này.

3. Nghị quyết, quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của 02 văn bản trở lên: áp dụng bằng tổng mức chi và định mức khoán chi xây dựng 01 nghị quyết, quyết định tương ứng tại Phụ lục I; bằng định mức khoán chi đối với hoạt động soạn thảo, thẩm định, tổng hợp, rà soát hồ sơ, thẩm tra tương ứng tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này.

4. Nghị quyết, quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của 01 văn bản: áp dụng bằng 60% tổng mức chi và định mức khoán chi xây dựng 01 nghị quyết, quyết định tương ứng tại Phụ lục I; 60% định mức khoán chi đối với hoạt động soạn thảo, thẩm định, tổng hợp, rà soát hồ sơ, thẩm tra tương ứng tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này.

5. Xây dựng nghị quyết, quyết định bãi bỏ một phần hoặc bãi bỏ toàn bộ văn bản: áp dụng bằng 30% tổng mức chi và định mức khoán chi xây dựng 01 nghị quyết, quyết định tương ứng tại Phụ lục I; 30% định mức khoán chi đối với hoạt động soạn thảo, thẩm định, tổng hợp, rà soát hồ sơ, thẩm tra tương ứng tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 09 tháng 11 năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Thanh Nưa khóa II, kỳ họp thứ Bảy thông qua ngày 30 tháng 10 năm 2026./.

Nơi nhận:
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Công báo tỉnh (để đăng);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các tổ chức chính trị - xã hội xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các phòng chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã;
- Đăng tải trên Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, hồ sơ kỳ họp.

CHỦ TỊCH

H.Đ.N.D XÃ THANH NƯA T.ĐIỆN BIÊN

Nguyễn Thị Thu Hường

PHỤ LỤC I

ĐỊNH MỨC KHOÁN CHI XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ QUYẾT ĐỊNH QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2026 của HĐND xã Thanh Nưa)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Loại văn bản	Tổng mức chi	Thẩm tra, trình ký	Soạn thảo	Thẩm định	Tổng hợp, rà soát, trình hồ sơ
1	Nghị quyết của HĐND xã	10,0	3,0	5,0	1,2	0,8
2	Quyết định của UBND xã	8,0	-	6,0	1,2	0,8

PHỤ LỤC II

ĐỊNH MỨC KHOÁN CHI ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG SOẠN THẢO, THẨM ĐỊNH, TỔNG HỢP, RÀ SOÁT HỒ SƠ, THẨM TRA NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2026 của HĐND xã Thanh Nưa)

Đơn vị tính: Triệu đồng

A. SOẠN THẢO

STT	Hoạt động	Sản phẩm	Nghị quyết HĐND xã	Quyết định UBND xã
1	Xây dựng Tờ trình	Tờ trình	0,9	0,8
2	Xây dựng dự thảo văn bản	Dự thảo văn bản	2,0	3,0
3	Xây dựng báo cáo thuyết minh, giải trình	Báo cáo	0,4	0,5
4	Tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan	Biên bản, văn bản góp ý	0,9	0,9
5	Tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý	Báo cáo tổng hợp	0,4	0,4
6	Hoàn thiện hồ sơ trình ban hành	Hồ sơ trình	0,4	0,4

Tổng cộng: 5,0 triệu đồng đối với nghị quyết; 6,0 triệu đồng đối với quyết định.

B. THẨM ĐỊNH

STT	Hoạt động	Sản phẩm	Nghị quyết HĐND xã	Quyết định UBND xã
1	Xây dựng báo cáo thẩm định	Báo cáo thẩm định	1,20	1,20

C. TỔNG HỢP, RÀ SOÁT, TRÌNH HỒ SƠ

STT	Hoạt động	Sản phẩm	Nghị quyết HĐND xã	Quyết định UBND xã
1	Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ dự thảo	Phiếu kiểm tra hồ sơ	0,2	0,2
2	Hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền	Hồ sơ trình	0,3	0,3
3	Trình ký ban hành	Phiếu trình	0,3	0,3

Tổng cộng: 0,8 triệu đồng.

D. THẨM TRA, TRÌNH KÝ NGHỊ QUYẾT HĐND XÃ

STT	Hoạt động	Sản phẩm	Định mức khoán chi
1	Phân công thẩm tra	Thông báo phân công	0,3
2	Rà soát hồ sơ phục vụ thẩm tra	Báo cáo rà soát	0,7
3	Xây dựng báo cáo thẩm tra	Báo cáo thẩm tra	1,8
4	Hoàn thiện dự thảo nghị quyết, trình ký ban hành	Nghị quyết đã hoàn thiện	0,2

Tổng cộng: 3,0 triệu đồng.